TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Chí Tâm.

Ông Đàm Thanh Vũ.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2022/QĐST-DS ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng H, Thành C, Ba Đ, Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Ngân hàng N.

* Đại diện theo ủy quyền ông Trương Hùng P - Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh thị xã Ngã Năm.

* Người đại diên theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Hồ Bửu A, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N Chi nhánh thị xã Ngã Năm (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 37, đường M, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Thanh Tg có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Ngã Năm để vay vốn cụ thể: Ngày 23/10/2017 ông Tg có ký hợp đồng thấu chi số 7609LAV201702148/HĐTD với Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Ngã Năm để vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, không có tài sản đảm bảo, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Đến Ngày 09/11/2017 ông Lê Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 7609LAV201702249/HĐTD với Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Ngã Năm để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Mua xe và mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình, vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng thì phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản vay. Cụ thể đối với khoản vay thấu chi 50.000.000 đồng thì đến ngày 24/8/2018 ông T không tiếp tục đóng lãi và cũng không trả vốn cho Ngân hàng tính đến ngày 27/7/2022 ông T còn nợ lại số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.920.833 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.460.417 đồng. Đối với khoản vay 150.000.000 đồng thì tính đến ngày 08/11/2018 ông T chỉ trả được số tiền nợ gốc là 22.500.000 đồng và các khoản lãi phát sinh thì ngưng không tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 27/7/2022 ông T còn nợ lại số tiền nợ gốc là 127.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.372.700 đồng, tiền lãi quá hạn là 26.433.229 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và yêu cầu phía ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện tại ông T vẫn không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận.

Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh T trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/7/2022 với tổng số tiền 288.687.188 đồng. Trong đó nợ gốc là 177.500.000 đồng, lãi trong hạn là 75.293.542 đồng, lãi quá hạn là 35.893.646 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 28/7/2022 cho đến khi ông T trả hết nợ vay.

- Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía ông T vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt

văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ, mục đích vay để tiêu dùng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Qua xem xét hợp đồng thấu chi số 7609LAV201702148/HĐTD ngày 23/10/2017 giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện: Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện theo hợp đồng thấu chi mà các bên đã thỏa thuận đến ngày 24/8/2018 bị đơn ngưng không tiếp tục đóng lãi và cũng không trả vốn cho nguyên đơn. Xét thấy, việc bị đơn không tiếp tục đóng lãi và cũng không trả vốn cho nguyên đơn là vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và Điều 6 của hợp đồng thấu chi. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 27/7/2022 với tổng số tiền 78.381.250 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.920.833 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.460.417 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 28/7/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ vay là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 7609LAV201702249/HĐTD ngày 09/11/2017 giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện: Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Mua xe và mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình, vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận bị đơn chỉ trả được cho nguyên đơn số tiền 22.500.000 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh đến ngày 11/8/2018 thì bị đơn ngưng không tiếp tục trả lãi và cũng không trả vốn cho nguyên đơn. Xét thấy, việc bị đơn không tiếp tục trả vốn và đóng lãi cho nguyên đơn là vi phạm theo quy

định tại Điều 9 và Điều 10 của hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 27/7/2022 với tổng số tiền 210.305.938 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 127.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.372.700 đồng, tiền lãi quá hạn là 26.433.229 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 28/7/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ vay là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

- Buộc bị đơn ông Lê Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng N với tổng số tiền 78.381.250 đồng (*Bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.920.833 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.460.417 đồng.

Kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi bị đơn ông Lê Thanh T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N, thì hàng tháng bị đơn ông Lê Thanh T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thấu chi số 7609LAV201702148/HĐTD ngày 23/10/2017.

- Buộc bị đơn ông Lê Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng N với tổng số tiền 210.305.937 đồng (*Hai trăm mười triệu ba trăm lẽ năm nghìn chín trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 127.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.372.708 đồng, tiền lãi quá hạn là 26.433.229 đồng.

Kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi bị đơn ông Lê Thanh T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N, thì hàng tháng bị đơn ông Lê Thanh T còn phải chịu tiền lãi phát

sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7609LAV201702249/HĐTD ngày 09/11/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Lê Thanh T chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 14.434.359 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi chín đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.432.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002597 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn